

Số: 1491/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 1264/QĐ-ĐHM ngày 10 tháng 8 năm 2017

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-Ttg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017 và và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017 cho Trường tiếp tục thực hiện thí điểm cho tới khi có Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập có hiệu lực thi hành;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ căn cứ vào Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2026/QĐ-ĐHM ngày 20 tháng 12 năm 2016 và được sửa đổi, bổ sung 1 số điều theo Quyết định số 1852/QĐ – ĐHM ngày 09/01/2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định Đào tạo ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1317/QĐ-ĐHM ngày 06 tháng 9



năm 2016 và Quyết định số 1855/QĐ – ĐHM ngày 09/11/2017 về việc sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Quy định Ngoại ngữ không chuyên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT- BDGĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1264/QĐ-ĐHM ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định xem xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 174/ĐTTX ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm Đào tạo Từ xa về việc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học được ban hành kèm theo Quyết định số 1264/QĐ-ĐHM ngày 10 tháng 8 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi và bổ sung một số điều của Quy định về việc xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học, cụ thể như sau:

**1. Khoản 3, Điều 4 được sửa đổi và bổ sung như sau:**

**3. Ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh và ngoại ngữ 2**

**3.1. Ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh**

*Nhà trường xét miễn các học phần ngoại ngữ không chuyên tiếng Anh cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ, trước khi kết thúc thời gian đăng ký môn học.*

- Các trường hợp không có chứng chỉ tương đương B1 (đối với chương trình đào tạo từ xa – phương thức đào tạo qua mạng) hoặc A2 (đối với chương trình đào tạo từ xa truyền thống và vừa làm vừa học) để xét miễn, sinh viên phải đăng ký học ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh tại Trường.

- Những sinh viên đã có các chứng chỉ tiếng Anh liệt kê dưới đây sẽ được miễn học tiếng Anh không chuyên, cụ thể như sau:

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa qua mạng

KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment	Các học phần được miễn giảm
(Bậc 3) B1	>=450	>=450	>=45	>=4.5	FCE level B1 PET KET	- Tiếng Anh nâng cao 1, 2, 3, 4; - Tiếng Anh căn bản 1, 2, 3, 4.

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa truyền thống và Vừa làm vừa học:

<i>KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>	<i>TOEIC</i>	<i>TOEFL ITP</i>	<i>TOEFL iBT</i>	<i>IELTS</i>	<i>Cambridge English Language Assessment</i>	<i>Các học phần được miễn giảm</i>
(Bậc 2) A2	$\geq 400$	$\geq 337$	$\geq 31$	$\geq 3.5$	45 – 64 PET 70 – 89 KET	- Tiếng Anh 1, 2, 3, 4; - Tiếng Anh căn bản 1, 2, 3, 4.

### 3.2. Ngoại ngữ 2

Những sinh viên đã có các chứng chỉ quốc tế tiếng Hoa, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha sẽ được miễn ngoại ngữ 2, cụ thể như sau:

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa qua mạng

<i>STT</i>	<i>Ngoại ngữ 2</i>	<i>Chứng chỉ</i>
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idecap cấp: DELF B1: miễn Tiếng Pháp 1,2,3,4,5
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp: Chứng chỉ cấp độ N4: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3,4,5
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp: TOPIK cấp độ 3: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3,4,5
4.	Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E do viện Cervantes cấp: D.E.L.E B1: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3,4,5
5.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa HSK hoặc TOCFL: HSK cấp độ 3 hoặc TOCFL cấp độ 3: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3,4,5

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa truyền thống và vừa làm vừa học:

<i>STT</i>	<i>Ngoại ngữ 2</i>	<i>Chứng chỉ</i>
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idecap cấp: DELF A2: miễn Tiếng Pháp 1,2,3,4,5
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp: Chứng chỉ cấp độ N5: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3,4,5
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp: TOPIK cấp độ 2: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3,4,5
4.	Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E do viện Cervantes cấp: D.E.L.E A2: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3,4,5
5.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa HSK hoặc TOCFL: HSK cấp độ 2 hoặc TOCFL cấp độ 2: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3,4,5

3.3. Chứng chỉ ngoại ngữ (bậc 2/6 và 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam phải do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (phụ lục đính kèm).

**3.4.** Nhà trường công nhận các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh do các tổ chức liệt kê dưới đây cấp:

- Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing service (ETS) hoặc đơn vị được ETS ủy nhiệm (đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL iBT);
- British Council, IDP Education Australia (đối với chứng chỉ IELTS);
- Cambridge English Language Assessment (đối với các chứng chỉ KET, PET, FCE, CAE, CPE).

**2. Khoản 4, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**4. Tin học**

a. Miễn môn Tin học Đại cương cho sinh viên tất cả các ngành (trừ ngành Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin quản lý) khi sinh viên có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trình độ cơ bản (phôi chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc Microsoft Office Specialist Word, Microsoft Office Specialist PowerPoint và Microsoft Office Specialist Excel (MOS Word và MOS Excel và MOS PowerPoint) do IIG cấp.

b. Miễn môn Tin học ứng dụng khi sinh viên có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trình độ nâng cao (phôi chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c. Miễn môn Tin học đại cương và Tin học ứng dụng cho sinh viên đã có bằng tốt nghiệp kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc ngành khoa học máy tính và công nghệ thông tin.

**3. Bỏ khoản 1, Điều 10.**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Ban Cơ bản, các Khoa, Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Ngoại ngữ - Tin học và lãnh đạo các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTĐTTX. /



## QUY ĐỊNH

### Về việc xét miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1491 /QĐ-ĐHM ngày 06 tháng 8 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung  
một số điều tại Quyết định số 1264/QĐ-ĐHM ngày 10 tháng 8 năm 2017)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về việc xét miễn giảm môn học và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã học của sinh viên trong Chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học.

Quy định này áp dụng đối với sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường) từ khóa tuyển sinh 2017.

### Điều 2. Mục đích miễn giảm môn học và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

Giảm bớt các môn học có trong chương trình đào tạo (CTĐT) mà sinh viên đã hoàn thành trong CTĐT đã học trước đó, tạo cơ hội cho người học tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian đào tạo.

Giúp người học khi chuyển từ trình độ đào tạo thấp lên trình độ đào tạo cao hơn cùng ngành, nghề hoặc khi chuyển sang học ngành, nghề khác không phải học lại những nội dung đã học, tạo cơ hội học tập cho người học phát triển ngành, nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả trong đào tạo và đảm bảo công bằng trong giáo dục.

### Điều 3. Các khái niệm cơ bản

#### 1. Miễn giảm môn học

Miễn giảm môn học là hình thức Nhà trường miễn học và thi các môn học có trong CTĐT (môn học được ghi “Miễn” trên bảng điểm tích lũy, sinh viên được miễn đóng học phí) trên cơ sở kết quả học tập sinh viên đã tích lũy trước khi trúng tuyển vào Trường.

## 2. Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

Công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập là việc xem xét, công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ mà người học đã tích lũy ở các chương trình đào tạo cấp văn bằng khác với chương trình đào tạo của Trường.

## 3. Hội đồng chuyên môn

Hội đồng chuyên môn do Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập để điều hành các công việc liên quan đến việc xét công nhận chuyển đổi kết quả học tập của người học và miễn trừ những học phần mà người học đã tích lũy ở các CTĐT bậc Cao đẳng cùng ngành, Đại học với CTĐT của Trường.

## Chương II MIỄN GIẢM MÔN HỌC

### Điều 4. Điều kiện được xét miễn giảm môn học

Sinh viên có kết quả học tập đáp ứng các điều kiện sau đây có thể xin xét miễn giảm môn học:

#### 1. Các học phần lý luận chính trị

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học của Việt Nam hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần khoa học Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Sinh viên có bằng tốt nghiệp cao cấp Lý luận chính trị, trung cấp Lý luận chính trị, cử nhân chính trị.

#### 2. Các môn học trong chương trình đào tạo

a. Số tín chỉ của môn học xin miễn phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của môn học trong CTĐT tại Trường;

b. Điểm của môn học xin miễn phải đạt từ điểm 5,0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc đạt từ điểm D<sup>+</sup> trở lên theo thang điểm chữ.

Cách quy đổi thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
9,0 – 10	A <sup>+</sup>	4
8,5 – 8,9	A	4
8,0 – 8,4	B <sup>+</sup>	3,5
7,0 – 7,9	B	3
6,5 – 6,9	C <sup>+</sup>	2,5
5,5 – 6,4	C	2

Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
5,0 – 5,4	D <sup>+</sup>	1,5
4,0 – 4,9	D	1

c. Đối với môn học xin miễn thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số tín chỉ miễn giảm không được vượt quá 20% khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

d. Đối với môn học có kiến thức tương đương nhưng khác tên với môn học trong chương trình đào tạo tại Trường: Nhà trường sẽ xem xét tùy theo từng trường hợp cụ thể căn cứ trên đề cương môn học do sinh viên cung cấp.

### 3. Ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh và Ngoại ngữ 2

#### 3.1. Ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh

Nhà trường xét miễn các học phần ngoại ngữ không chuyên tiếng Anh cho sinh viên vào đầu mỗi học kỳ, trước khi kết thúc thời gian đăng ký môn học.

- Các trường hợp không có chứng chỉ tương đương B1 (đối với chương trình đào tạo từ xa – phương thức đào tạo qua mạng) hoặc A2 (đối với chương trình đào tạo Từ xa truyền thống và Vừa làm vừa học) để xét miễn, sinh viên phải đăng ký học ngoại ngữ không chuyên – tiếng Anh tại Trường.
- Những sinh viên đã có các chứng chỉ tiếng Anh liệt kê dưới đây sẽ được miễn học tiếng Anh không chuyên, cụ thể như sau:

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa qua mạng

KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment	Các học phần được miễn giảm
(Bậc 3) B1	>=450	>=450	>=45	>=4.5	FCE level B1 PET KET	- Tiếng Anh nâng cao 1, 2, 3, 4; - Tiếng Anh căn bản 1, 2, 3, 4.

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa truyền thống và Vừa làm vừa học:

KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam	TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	Cambridge English Language Assessment	Các học phần được miễn giảm
(Bậc 2) A2	>=400	>=337	>=31	>=3.5	45 – 64 PET 70 – 89 KET	- Tiếng Anh 1, 2, 3, 4; - Tiếng Anh căn bản 1, 2, 3, 4.

#### 3.2. Ngoại ngữ 2

Những sinh viên đã có các chứng chỉ quốc tế tiếng Hoa, tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Tây Ban Nha sẽ được miễn ngoại ngữ 2, cụ thể như sau:

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa qua mạng

STT	Ngoại ngữ 2	Chứng chỉ
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idecap cấp: DELF B1: miễn Tiếng Pháp 1,2,3,4,5
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp: Chứng chỉ cấp độ N4: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3,4,5
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp: TOPIK cấp độ 3: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3,4,5
4.	Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E do viện Cervantes cấp: D.E.L.E B1: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3,4,5
5.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa HSK hoặc TOCFL: HSK cấp độ 3 hoặc TOCFL cấp độ 3: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3,4,5

- Đối với sinh viên chương trình đào tạo Từ xa truyền thống và Vừa làm vừa học:

STT	Ngoại ngữ 2	Chứng chỉ
1.	Pháp	Chứng chỉ năng lực tiếng Pháp - DELF do Idecap cấp: DELF A2: miễn Tiếng Pháp 1,2,3,4,5
2.	Nhật	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật do Japan Foundation cấp: Chứng chỉ cấp độ N5: Miễn Tiếng Nhật 1,2,3,4,5
3.	Hàn	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn - TOPIK do viện ngôn ngữ Hàn cấp: TOPIK cấp độ 2: Miễn Tiếng Hàn 1,2,3,4,5
4.	Tây Ban Nha	Chứng chỉ năng lực tiếng Tây Ban nha D.E.L.E do viện Cervantes cấp: D.E.L.E A2: Miễn Tiếng Tây Ban nha 1,2,3,4,5
5.	Hoa	Chứng chỉ năng lực Tiếng Hoa HSK hoặc TOCFL: HSK cấp độ 2 hoặc TOCFL cấp độ 2: Miễn Tiếng Hoa 1,2,3,4,5

3.3. Chứng chỉ ngoại ngữ (bậc 2/6 và 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam phải do các cơ sở giáo dục đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (phụ lục đính kèm).

3.4. Nhà trường công nhận các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh do các tổ chức liệt kê dưới đây cấp:

- Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ - Educational Testing service (ETS) hoặc đơn vị được ETS ủy nhiệm (đối với các chứng chỉ TOEIC, TOEFL ITP, TOEFL iBT);
- British Council, IDP Education Australia (đối với chứng chỉ IELTS);
- Cambridge English Language Assessment (đối với các chứng chỉ KET, PET, FCE, CAE, CPE).



#### **4. Tin học**

a. Miễn môn Tin học Đại cương cho sinh viên tất cả các ngành (trừ ngành Khoa học máy tính và Hệ thống thông tin quản lý) khi sinh viên có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trình độ cơ bản (phôi chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc Microsoft Office Specialist Word, Microsoft Office Specialist PowerPoint và Microsoft Office Specialist Excel (MOS Word và MOS Excel và MOS PowerPoint) do IIG cấp.

b. Miễn môn Tin học ứng dụng khi sinh viên có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trình độ nâng cao (phôi chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c. Miễn môn Tin học đại cương và Tin học ứng dụng cho sinh viên đã có bằng tốt nghiệp kỹ thuật viên, trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc ngành khoa học máy tính và công nghệ thông tin.

#### **Điều 5. Hồ sơ xin miễn giảm môn học**

Hồ sơ xin miễn giảm môn học gồm có:

1. Đơn xin miễn giảm môn học (phát tại Trung tâm đào tạo từ xa hoặc download tại website <http://www.oude.edu.vn>, chuyên mục Các văn bản, biểu mẫu).

2. Bảng điểm do cơ sở đào tạo sinh viên từng học cấp hoặc các chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục xin miễn giảm môn học**

1. Sinh viên nộp hồ sơ xin miễn giảm môn học tại Trung tâm Đào tạo Từ xa hoặc đơn vị quản lý đào tạo tại các đơn vị liên kết.

2. Sinh viên có bằng cao đẳng cùng ngành, bằng đại học thực hiện thủ tục công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập theo Điều 10 của quy định này.

3. Trung tâm Đào tạo Từ xa xem xét và ra quyết định bằng văn bản về việc miễn giảm môn học cho sinh viên trong thời gian tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin miễn giảm hợp lệ.

#### **Điều 7. Thời gian nhận đơn xét miễn giảm môn học**

1. Đối với các môn học trong CTĐT: Sinh viên nộp bảng điểm và chứng chỉ hợp lệ trong vòng một tháng kể từ khi làm thủ tục nhập học.

2. Đối với chứng chỉ Ngoại ngữ và Tin học: Sinh viên nộp chứng chỉ vào đầu mỗi học kỳ hoặc trước học kỳ cuối cùng chính khóa của khóa học.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện xét miễn giảm môn học**

- Trường khoa đào tạo quyết định miễn giảm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

- Trung tâm Đào tạo Từ xa quyết định miễn giảm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu kết quả xét miễn, công nhận điểm học phần sau khi được phê duyệt của Khoa.

### Chương III

## CÔNG NHẬN GIÁ TRỊ CHUYỂN ĐỔI KẾT QUẢ HỌC TẬP

### Điều 9. Hội đồng chuyên môn

Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn xem xét, công nhận kết quả học tập để chuyển đổi, miễn trừ những môn học mà người học đã tích lũy ở các CTĐT bậc cao đẳng, đại học với CTĐT của Trường.

1. Thành phần của Hội đồng chuyên môn gồm có :
  - a. Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
  - b. Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng
  - c. Ủy viên thường trực: Giám đốc Trung tâm ĐTTX
  - d. Các Ủy viên: Trưởng các Phòng, Ban có liên quan, Trưởng các Khoa đào tạo và trợ lý giáo vụ khoa, chuyên viên Trung tâm ĐTTX.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng chuyên môn
  - a. Xét công nhận giá trị chuyển đổi và khối lượng kiến thức được miễn trừ của từng người học trên cơ sở so sánh, đối chiếu mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, khối lượng kiến thức, văn bằng, kết quả học tập đã có của người học để quyết định công nhận.
  - b. Xác định thời gian đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt để công bố công khai cho người học trước khi tổ chức đào tạo.

### Điều 10. Quy trình công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập

1. Trung tâm ĐTTX lập danh sách và chuyển hồ sơ xin miễn giảm và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập về các Khoa đào tạo.
2. Trưởng khoa đào tạo chịu trách nhiệm xét và đề nghị công nhận chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho từng đối tượng người học, lập biên bản họp xét và tổng hợp kết quả xét có phê duyệt của Trưởng khoa gửi về Hội đồng chuyên môn thông qua Trung tâm ĐTTX.
3. Trung tâm ĐTTX chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, nhập dữ liệu và gửi kết quả cho sinh viên.
4. Các biên bản, kết quả xét miễn và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập được lưu hồ sơ tại Trung tâm ĐTTX.

### Chương IV

## CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

### Điều 11. Quy định lưu trữ

Kết quả miễn giảm môn học được lưu trữ đến sau 3 năm kể từ ngày được cấp bằng.

## **Điều 12. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Phòng Thanh tra – Pháp chế có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến công tác xét miễn giảm môn học theo quy định hiện hành.

## **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Quy định có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký ban hành.
2. Việc điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của quy định do Hiệu trưởng quyết định.

## **Điều 14. Quy định chuyển tiếp**

1. Đối với khóa tuyển sinh trước ngày quy định này có hiệu lực, việc xét miễn giảm, bảo lưu kết quả học tập đối với hình thức Từ xa và Vừa làm vừa học áp dụng theo Quy định về miễn giảm, bảo lưu kết quả học tập đối với hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-ĐHM ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với khóa tuyển sinh từ ngày Quy định này có hiệu lực, việc xét miễn giảm môn học, bảo lưu và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập đã học của sinh viên trong chương trình đào tạo bậc đại học hình thức đào tạo Từ xa và Vừa làm vừa học áp dụng theo Quy định này. /.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Hữu Đức**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
TP. HỒ CHÍ MINH

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐƯỢC CẤP**  
**CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC**  
**NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

Hiện tại Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận 10 cơ sở giáo dục đào tạo được cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, danh sách như sau:

1. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Trường Đại học Hà Nội
3. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
4. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6. Trung tâm SEAMEO RETRAC
7. Đại học Thái Nguyên
8. Trường Đại học Cần Thơ
9. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
10. Trường Đại học Vinh